

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2022/DS-ST
Ngày: 28-10-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài
sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Cần;
2. Bà Trần Thị Mộng Thu.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Thuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 170/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Thượng Thị Mỹ D, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ A, khu phố B, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1964; nơi cư trú: Tổ A, khu phố B, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Lê Ngọc Đ, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ A, khu phố B, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 7 năm 2022, quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Thượng Thị Mỹ D trình bày:

Vào ngày 07/4/2022, giữa bà D và ông Nguyễn Đức L có ký giấy vay tiền, nội dung của giấy vay tiền là ông Nguyễn Đức L có vay của bà D số tiền 950.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 tháng, lãi suất là 3%/tháng. Bà D đã giao đủ số tiền trên cho ông L, để làm tin và bảo đảm có khả năng thanh toán thì ông L giao cho bà D 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH384665, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS09724 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương cấp cho ông Nguyễn Đức L vào ngày 09/5/2017.

Sau khi vay tiền, ông L không thực hiện theo đúng thoả thuận trong giấy vay tiền. Đến nay đã quá hạn thanh toán nhưng ông L không trả tiền gốc và lãi cho bà D, dù bà D đã nhiều lần yêu cầu thanh toán.

Do đó, bà D khởi kiện, yêu cầu Toà án giải quyết:

- Buộc ông Nguyễn Đức L trả cho bà D số tiền đã vay là 950.000.000 đồng và 35.625.000 đồng tiền lãi theo giấy vay tiền ngày 07/4/2022.

- Bà Thượng Thị Mỹ D tự nguyện trả lại cho ông Nguyễn Đức L 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH384665, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS09724 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương cấp cho ông Nguyễn Đức L vào ngày 09/5/2017.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Đức L trình bày:

Ông L và bà D có mối quan hệ quen biết với nhau vì là người ở cùng phường Vĩnh Tân và ông L trước đây có vay tiền của bà D. Ông L không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà D, với lý do:

Ông L chỉ vay tiền của bà D 02 lần, cụ thể; lần đầu ông vay số tiền 150.000.000 đồng vào ngày 20/8/2019, lần thứ hai vay 50.000.000 đồng vào ngày 17/9/2019. Tổng cộng ông L vay của bà D 200.000.000 đồng từ năm 2019 đến nay, mục đích ông vay để phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Từ sau khi vay cho đến nay thì ông L chưa thanh toán cho bà D bất kỳ khoản tiền nào, để bảo đảm cho việc vay nợ thì ông L có giao cho bà D giữ 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH384665, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS09724 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương cấp cho ông Nguyễn Đức L vào ngày 09/5/2017.

Đến ngày 07/4/2022, thì bà D cộng cả gốc và lãi rồi ghi giấy vay tiền yêu cầu ông L ký tên. Ông L thừa nhận có ký tên và ghi “Tôi có mượn số tiền 950.000.000 (chín trăm năm mươi triệu chẵn)”. Tuy nhiên, thực tế ông L không có vay số tiền này của bà D.

Nay, bà D khởi kiện yêu cầu ông trả cho bà D số tiền đã vay là 950.000.000 đồng và 35.625.000 đồng tiền lãi theo giấy vay tiền ngày 07/4/2022 thì ông không đồng ý. Ông chỉ đồng ý trả lại cho bà D số tiền 650.000.000 đồng.

Đối với 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH384665, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS09724 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương cấp cho ông Nguyễn Đức L vào ngày 09/5/2017, mục đích đưa cho bà D chỉ để làm tin, ông không có yêu cầu gì đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên, trường hợp bà D tự nguyện trả cho ông thì ông xin nhận lại.

Việc ông vay tiền của bà D là việc của cá nhân ông, không liên quan đến ai khác. Ông L không có yêu cầu phản tố trong vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Ngọc Đ trình bày: Bà Đ là vợ của ông L, bà Đ hoàn toàn không biết việc vay mượn tiền giữa bà D và ông L. Tuy nhiên, thời gian vừa qua ông L thường xuyên đau ốm ở nhà bà Đ chăm sóc, bà Đ không nhận bất kì khoản tiền nào của ông L đem về. Bà D khởi kiện yêu cầu ông L trả cho bà D số tiền đã vay là 950.000.000 đồng và 35.625.000 đồng tiền lãi theo giấy vay tiền ngày 07/4/2022 thì bà Đ không đồng ý, vì cho rằng đây là tiền gốc và lãi bà D cộng dồn tính cho ông L, chứ không phải số tiền ông L vay. Ngoài ra bà Đ không có yêu cầu độc lập trong vụ án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Thượng Thị Mỹ D trình bày:

- Rút một phần yêu cầu khởi kiện: Buộc bị đơn trả số tiền lãi 35.625.000 đồng.

- Thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện: **Buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ 950.000.000 đồng xuống còn 750.000.000 đồng.**

Tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán là: 750.000.000 đồng.

Tự nguyện trả lại cho ông Nguyễn Đức L 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH384665, số

vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS09724 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương cấp cho ông Nguyễn Đức L vào ngày 09/5/2017.

- Bị đơn ông Nguyễn Đức L trình bày: Đồng ý thanh toán cho nguyên đơn số tiền 750.000.000 đồng.

Yêu cầu nguyên đơn lại cho ông Nguyễn Đức L 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH384665, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS09724 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương cấp cho ông Nguyễn Đức L vào ngày 09/5/2017.

- Vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được công bố tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền vay 750.000.000 đồng và đình chỉ đối với yêu cầu bị đơn thanh toán lãi suất.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Thượng Thị Mỹ D khởi kiện ông Nguyễn Đức L yêu cầu thanh toán số tiền 950.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 07/4/2022. Ông Nguyễn Đức L có nơi cư trú tại thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án về tranh

chấp hợp vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Ngọc Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.3] Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc **buộc bị đơn thanh toán** tiền lãi 35.625.000 đồng. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này theo khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đối với việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền nợ **buộc bị đơn thanh toán** là 950.000.000 đồng xuống còn 750.000.000 đồng. Việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận theo khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Đối với số tiền vay:

Ngày 07/4/2022, giữa nguyên đơn và bị đơn có ký giấy vay tiền với nội dung bị đơn vay của nguyên đơn số tiền 950.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 tháng, lãi suất là 3%/tháng. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Đức L thừa nhận có ký tên và ghi “Tôi có mượn số tiền 950.000.000 (chín trăm năm mươi triệu chẵn)” vào giấy vay tiền ngày 07/4/2022. Sự thừa nhận của các đương sự là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Do đó, có căn cứ xác định giữa nguyên đơn và bị đơn đã xác lập hợp đồng vay tài sản có thời hạn. Đến thời hạn bị đơn không trả lại số tiền đã vay là vi phạm nghĩa vụ trả tiền.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 950.000.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên toà, sau khi nguyên đơn và bị đơn thoả thuận với nhau nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn thanh toán số tiền 750.000.000 đồng. Bị đơn thừa nhận có vay số tiền này của nguyên đơn và đồng ý trả số tiền này cho nguyên đơn. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các đương sự, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền 750.000.000 đồng.

[2.2] Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất: Để làm tin và đảm bảo cho việc vay tiền thì ông L có giao cho bà D giữ 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH384665, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS09724 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương cấp cho ông Nguyễn Đức L vào ngày 09/5/2017.

Tại phiên toà ông L yêu cầu được nhận lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Bà D đồng ý trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông L. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các đương sự, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Tuy nhiên, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử không ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ án.

[4] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 244; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thượng Thị Mỹ D về việc yêu cầu ông Nguyễn Đức L thanh toán tiền lãi 35.625.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thượng Thị Mỹ D đối với bị đơn ông Nguyễn Đức L về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Nguyễn Đức L phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Thượng Thị Mỹ D số tiền là **750.000.000 đồng (Bảy trăm năm mươi triệu đồng)**.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Buộc bà Thượng Thị Mỹ D phải trả lại cho ông Nguyễn Đức L 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH384665, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS09724 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương cấp cho ông Nguyễn Đức L vào ngày 09/5/2017.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Đức L phải chịu số tiền **34.000.000 đồng (Ba mươi bốn triệu đồng)**.

Hoàn trả cho bà Thượng Thị Mỹ D số tiền 20.784.375 đồng (Hai mươi triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006107 ngày 26/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- THADS thị xã Tân Uyên;
- Dương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đậu Thị Loan